



CÔNG TY CP TM-XNK THIÊN NAM
111-121 Ngô Gia Tự, P.2, Q.10, TP. HCM
Tel: 08.38348980 Fax: 08.38348983
Website: www.tna.com.vn
Mã chứng khoán: TNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2018/BCTN-TNA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TM - XNK THIÊN NAM

Năm báo cáo: 2017

A. Thông tin chung :

I. Thông tin khái quát:

- * Tên giao dịch : Thien Nam Trading Import Export Joint-Stock Co.
- * Giấy CN DKKD số : 0301172041
- * Vốn điều lệ : 125.921.670.000 đồng (*Một hai mươi lăm tỷ chín trăm hai mươi một triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng*)
- * Địa chỉ trụ sở chính : 111-121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. HCM.
- * Điện thoại : 84.8.3834 8980
- * Số Fax : 84.8.3834 8983
- * Website : www.tna.com.vn
- * Mã cổ phiếu : TNA

II. Quá trình hình thành và phát triển

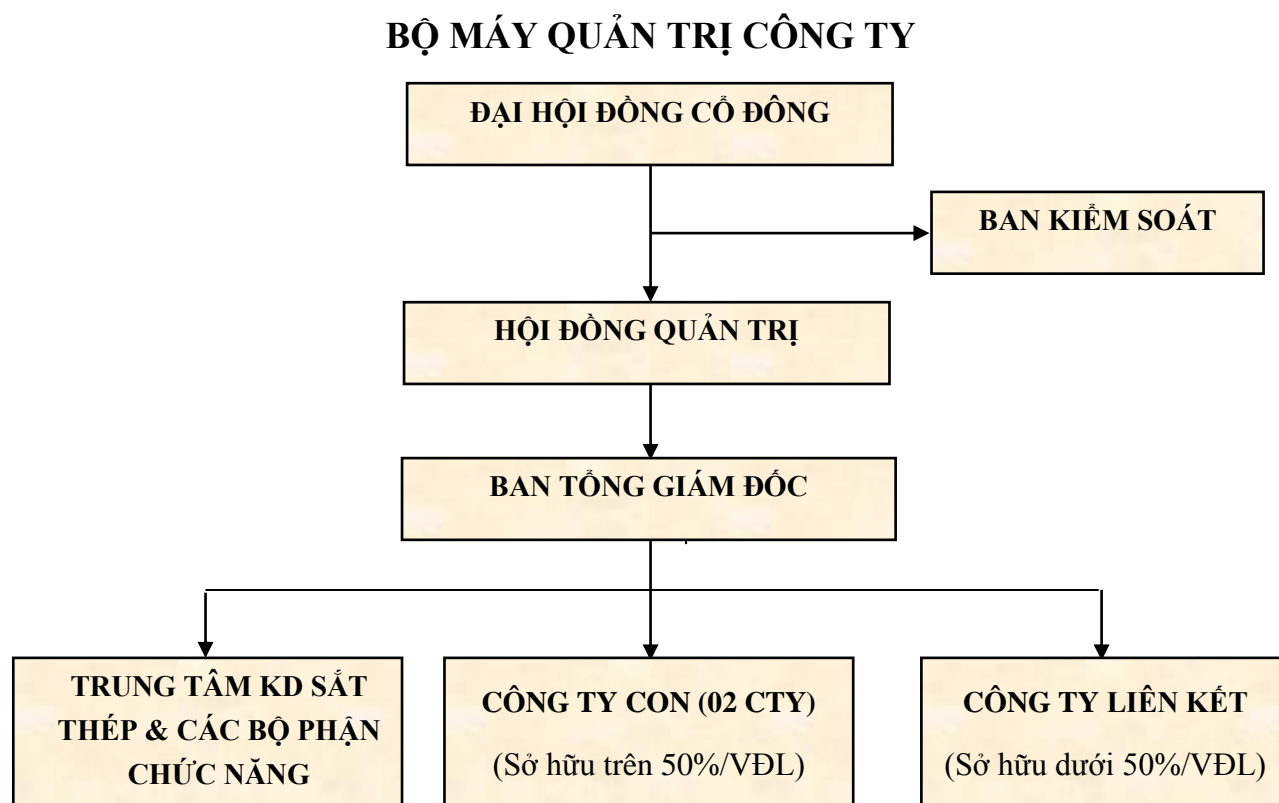
- Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam (TENIMEX) được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai Doanh nghiệp nhà nước là Công ty Thương mại - Dịch vụ Quận 10 và Công ty sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Quận 10.
- Ngày 01 tháng 11 năm 2000 Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 13 tỷ đồng.
- Ngày 20/07/2005, Công ty công bố việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán TNA. Qua 2 lần phát hành thêm cổ phiếu và 2 lần thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, 1 lần thưởng cổ phiếu cho người lao động đã tăng vốn điều lệ từ 13 tỷ đồng lên hơn 125 tỷ đồng.

- Trong 18 năm qua, trên bước đường doanh thương, Thiên Nam đã trải qua biết bao khó khăn, thăng trầm để tồn tại và phát triển bền vững cho đến ngày nay. Từ một doanh nghiệp với vốn chủ sở hữu 11,5 tỷ đồng, doanh thu 177 tỷ đồng, lợi nhuận 3 tỷ đồng, sau 18 năm đến nay, quy mô của TNA đã lớn mạnh hơn rất nhiều với doanh thu vượt mốc 4.000 tỷ đồng và lợi nhuận trên 100 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu dự kiến đến ngày 31/12/2017 tăng hơn 30 lần so với năm 2001.
- Với nền tảng vững chắc đã được xây dựng từ nhiều năm qua, đặc biệt trong năm 2017, Thiên Nam đã hoàn thành vượt bậc kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao với doanh thu vượt 30,7% và lợi nhuận trước thuế vượt 21,7% so với kế hoạch năm.

III. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- **Ngành nghề kinh doanh chính:**
 - Sắt, thép các loại, mặt hàng chủ yếu là thép dây wirerod.
 - Công nghệ phẩm: Bánh, kẹo, chocolate, rượu vang ...
 - Kinh doanh bất động sản.
 - Kinh doanh phân phối ngành hàng điện máy.
- **Địa bàn kinh doanh:**
 - Trụ sở văn phòng Công ty: Lầu 11 Tòa nhà Thiên Nam, 111-121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP.HCM.
 - Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam (Công ty con): 451-453 Nguyễn Tri Phương, Phường 8, Quận 10, TP.HCM.
 - Công ty Cổ phần Phát triển Kinh doanh Thương mại Sài Gòn 168 (Công ty con): Lầu 12, Tòa nhà Thiên Nam, 111-121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP.HCM.
 - Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Sài Gòn 268 (Công ty liên kết): Văn phòng đặt tại tỉnh Cà Mau.

IV. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh :



- **Công ty con:**

1. Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam.

- Địa chỉ : 451 – 453 Nguyễn Tri Phương, Quận 10.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng Công nghệ phẩm (Bánh, kẹo, chocolate, rượu vang...).
- Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng*).
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần TM – XNK Thiên Nam tại Công ty con là: 70%

2. Công ty Cổ phần Phát triển Kinh doanh Thương mại Sài Gòn 168.

- Địa chỉ: 111 – 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Phân phối sỉ ngành hàng điện máy.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*).
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần TM – XNK Thiên Nam tại Công ty con là: 75%

- **Công ty liên kết:** Công ty Cổ phần Thương mại Phát triển Sài Gòn 268
 - Địa chỉ: Số nhà 56A, đường Huỳnh Ngọc Diệp, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
 - Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
 - Vốn điều lệ: 532.000.000.000 đồng (*Năm trăm ba mươi hai tỷ đồng*).
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần TM – XNK Thiên Nam vào Công ty liên kết là: 22,5%

V. Định hướng chiến lược trong 5 năm tới (2018-2022):

Triển vọng kinh tế của 5 năm sắp tới, với bối cảnh kinh tế vĩ mô của thế giới và trong nước tiếp tục còn nhiều diễn biến phức tạp. Bên cạnh các dự báo lạc quan như: tăng trưởng kinh tế có xu hướng tăng, tỷ giá ổn định, lãi suất điều chỉnh hợp lý... có tác động tích cực đến tình hình hoạt động của các doanh nghiệp nói riêng và cả nền kinh tế nói chung trong ngắn hạn, tuy nhiên vẫn còn có những yếu tố mang đậm nét phức tạp trong dài hạn về tính bền vững của hệ thống ngân hàng, về bức tranh tổng thể tái cấu trúc hệ thống kinh tế của cả nước còn chưa rõ ràng, do vậy tính bất ổn còn cao.

Trước tình hình trên, để duy trì được nhịp độ ổn định và phát triển cho hoạt động kinh doanh trong vòng 5 năm sắp tới, Ban lãnh đạo công ty chủ trương thực hiện quan điểm củng cố sức mạnh nội tại, thông qua việc “*kết hợp các biện pháp đổi mới mạnh mẽ về tài chính và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh*” với mục tiêu kế hoạch, biện pháp chặt chẽ sau:

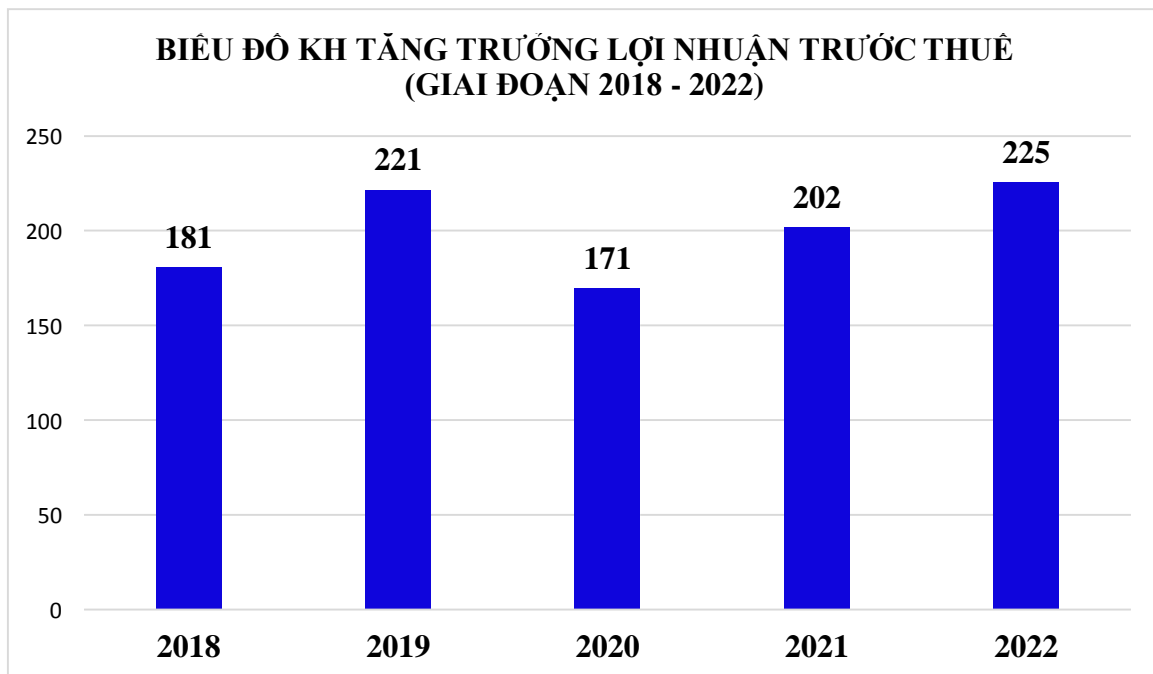
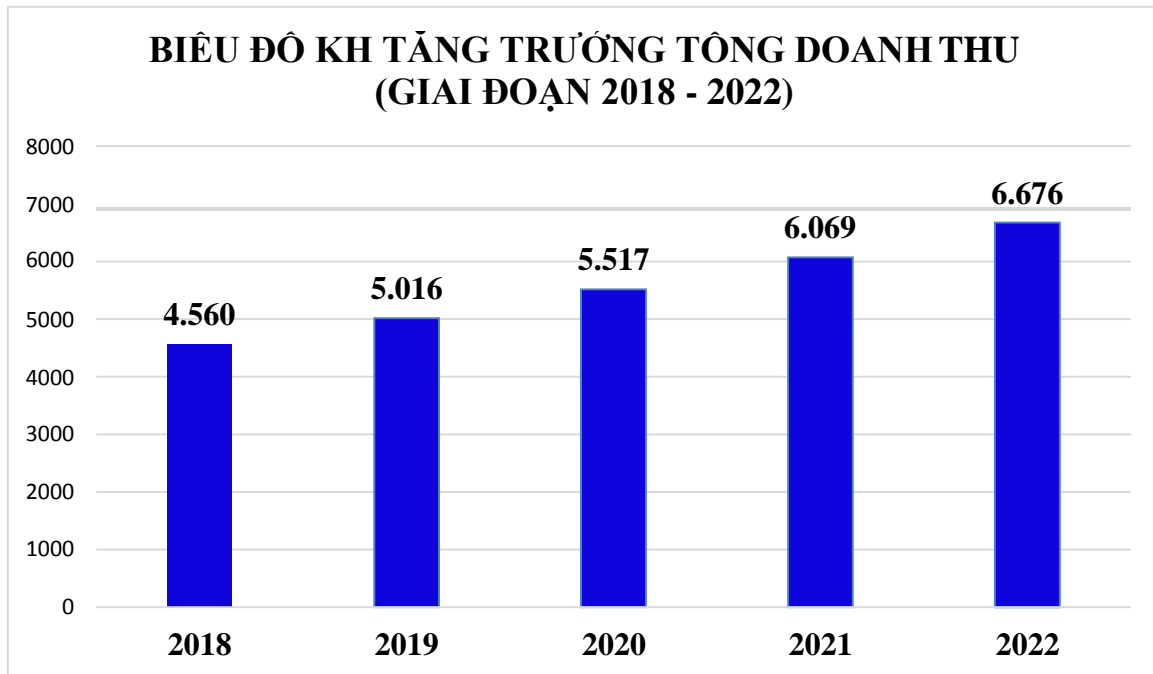
1. Phương hướng hoạt động kinh doanh 5 năm giai đoạn: 2018 – 2022:

1.1 Chỉ tiêu kế hoạch : đảm bảo tốc độ tăng trưởng của Công ty trên các chỉ tiêu:

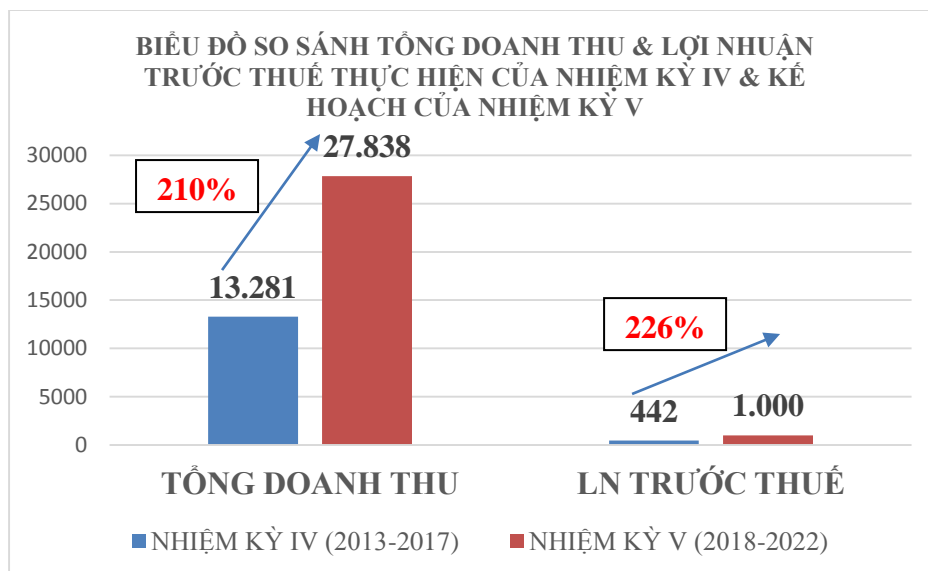
- + Doanh thu tăng trưởng bình quân (5 năm): từ 10 %/năm trở lên
- + Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng bình quân (5 năm): từ 14%/năm trở lên.
- + Tỷ lệ chia cổ tức hàng năm: từ 15% trở lên.

1.2 Từ các yêu cầu trên, công ty đề ra các chỉ tiêu chủ yếu cho kế hoạch các năm trong giai đoạn 2018 - 2022 như sau:

(Đơn vị tính: tỷ đồng)



- Ghi chú:** Dự kiến công ty sẽ có kế hoạch xây dựng mới mặt bằng Bệnh viện mắt Việt - Hàn vào năm 2019-2020 nên lợi nhuận 2020 có mức giảm tương ứng.



2 Các nhóm giải pháp: Nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch trên, công ty tập trung vào nhóm giải pháp sau:

2.1 Đa dạng hóa cơ cấu kinh doanh:

Thực hiện đa dạng hóa trong hoạt động đầu tư trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nguồn vốn kinh doanh nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro và tăng cao hiệu quả bổ sung hoạt động giữa các ngành hàng thông qua chiến lược tạo sự khác biệt trong cạnh tranh và kinh doanh. Trong năm 2017 và giai đoạn 5 năm sắp tới, công ty sẽ thực hiện chiến lược hoàn thiện cơ cấu kinh doanh mới với 5 ngành chủ lực:

1. Sắt thép;
2. Bất động sản, Đầu tư tài chính;
3. Công nghệ phẩm, Điện máy và đồ gia dụng;
4. Chuỗi hệ thống trường mầm non quốc tế;
5. Các mô hình dịch vụ khác như: bán lẻ, dịch vụ vận tải mới, Motorhome ...

2.2 Giải pháp tài chính:

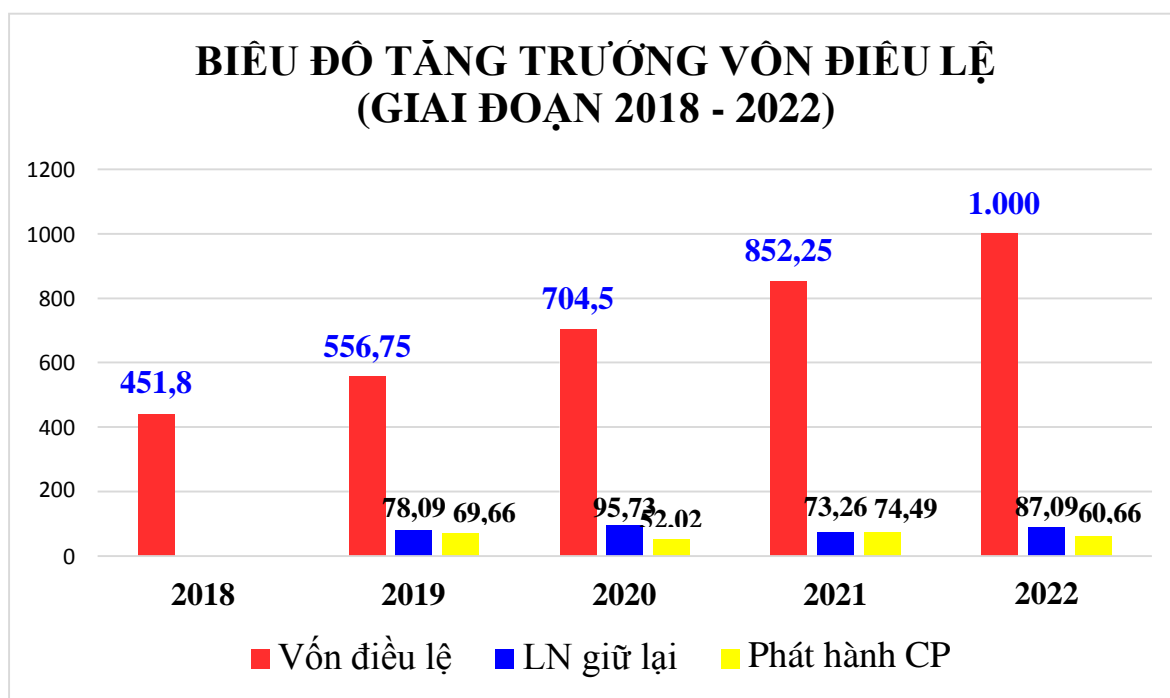
Nguồn vốn điều lệ hiện nay của công ty (gần 126 tỷ đồng) là khá thấp so với các công ty đối thủ trên địa bàn. Nhằm tiếp tục duy trì lợi thế cạnh tranh, công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng đến cuối năm 2022, nhằm tăng tính thanh khoản theo tiêu chí của thị trường và nâng cao năng lực tài chính của công ty. Qua đó, Công ty sẽ chủ động hơn về nguồn lực trong đầu tư tại các dự án đang nắm giữ; chứng minh năng lực tài chính khi tham gia đầu tư tại các dự án mới và nâng tầm quy mô công ty là một trong những công ty bất động sản hàng đầu trên địa bàn khu vực.

Ngoài ra, thông qua quá trình tăng vốn, công ty sẽ tìm kiếm các đối tác chiến lược có năng lực tài chính và giàu kinh nghiệm quản lý; kết hợp chương trình ESOP nhằm duy trì nguồn nhân lực hiện có gắn bó với công ty đồng thời thu hút thêm người tài về làm việc cho công ty.

Đảm bảo vốn hoạt động của công ty, tương xứng với quy mô đầu tư các dự án bằng các giải pháp:

- Tập trung vốn cho các công trình trọng điểm để tạo ra sản phẩm, sẵn sàng tung vào thị trường vào thời điểm thích hợp, có lợi.
- Phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ theo lộ trình:
 - + Năm 2018: tăng vốn lên **451,8 tỷ đồng**
 - + Năm 2019 – 2022: tăng từ 451,8 tỷ đồng lên **1.000 tỷ đồng**
- Việc phát hành cổ phiếu theo các phương thức:
 - + Kết chuyển nguồn thặng dư vốn
 - + Trả cổ tức bằng cổ phiếu.
 - + Phát hành cho cổ đông hiện hữu.
 - + Phát hành cho CBNV (ESOP).
 - + Phát hành cho các cổ đông chiến lược.
 - + Phát hành bằng phương thức đấu giá.

(Đơn vị tính: tỷ đồng)



- Ghi chú: Vốn điều lệ tăng trưởng hàng năm theo tỷ lệ **75:25**. Trong đó:
 - + 75% trích từ Lợi nhuận giữ lại sau khi đã trừ thuế TNDN, các quỹ (từ thiện,

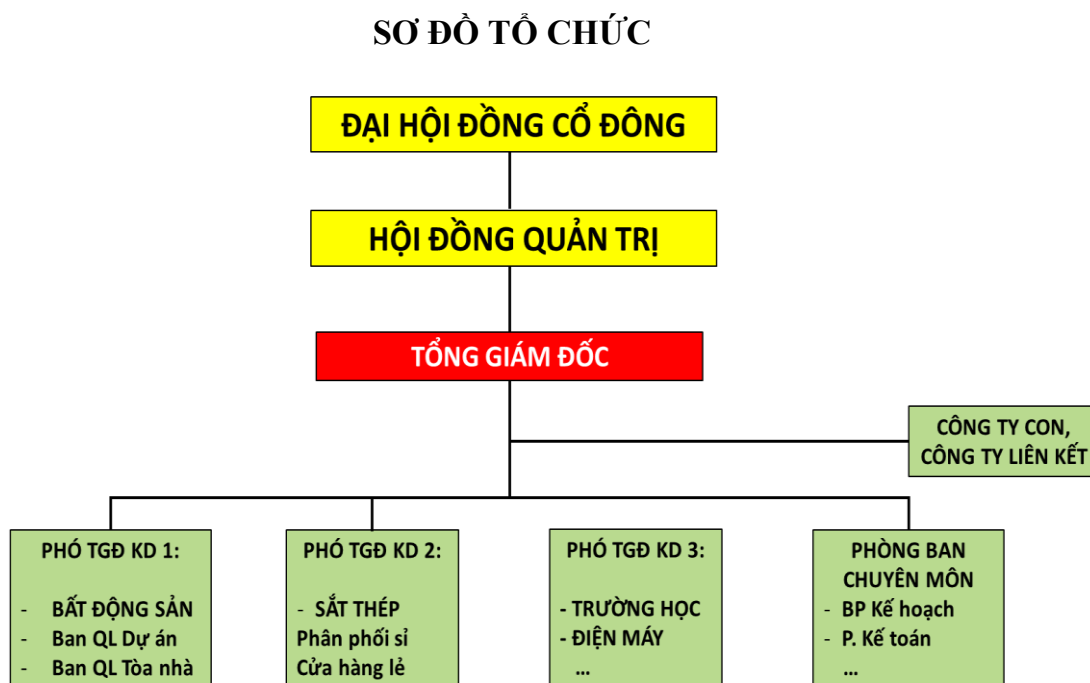
khen thưởng phúc lợi, hoạt động của HĐQT) và cổ tức.

+ 25% huy động từ phát hành cổ phiếu.

Việc phát hành cổ phiếu phải đạt được mục tiêu tạo ra được giá trị thặng dư từ tiềm năng, nguồn lực của công ty.

- Phát hành trái phiếu công trình.
- Hợp tác kinh doanh, liên doanh với các nhà đầu tư và đối tác là tài chính ngân hàng để tài trợ lâu dài cho công ty. Cần mở rộng hợp tác đầu tư với nhiều hình thức từ góp vốn bằng đất của chủ đất, tham gia hợp tác từng hạng mục công trình một phần hoặc toàn bộ dự án, đến việc thành lập công ty liên doanh để huy động vốn. Cần coi đây là giải pháp quan trọng để hạn chế vay ngân hàng, đẩy nhanh dự án, giảm thiểu rủi ro. Công ty cần phải chuẩn bị tốt các dự án và hình thức kêu gọi đầu tư, tổ chức các hội nghị khách hàng.
- *Vay ngân hàng*: Tiết kiệm chi phí, tăng cường quản trị rủi ro có thể gây ra do nợ xấu, lãi suất ngân hàng, ... Dự phòng nguồn vốn để công ty ổn định hoạt động trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Tính toán hiệu quả của từng công việc, dự án để điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh, bảo đảm hiệu quả tốt nhất.
- *Quản lý dòng tiền*: Lập bảng cân đối, kế hoạch hóa thu – chi cho từng dự án, từng quý, từng năm, bảo đảm chủ động hiệu quả và tránh được những rủi ro bất trắc của biến động thị trường.

2.3 Tái cơ cấu công ty :



Thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp theo định hướng Cách mạng công nghiệp 4.0, xác định nội dung tái cơ cấu của công ty bao gồm:

- Tái cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ cấu cổ đông, nâng cao năng lực lãnh đạo điều hành và trình độ chuyên môn của nhân viên.
- Tái cơ cấu đầu tư, danh mục các dự án đầu tư, tái cơ cấu về tài chính, xác định khả năng phân tích dự báo thị trường, phân tích tài chính và phương thức sử dụng hiệu quả nguồn lực của công ty, lựa chọn các hình thức huy động vốn và xác định các chi phí bảo đảm hiệu quả. Tính toán hiệu quả của từng dự án để xác định phương thức mức độ đầu tư hoặc thoái vốn. Tính toán các phương thức kinh doanh sản phẩm, thời điểm kinh doanh thích hợp để có lợi nhuận tốt nhất.

2.4 Quản trị rủi ro:

Mục đích nhằm hạn chế thấp nhất những tác động tiêu cực của suy thoái kinh tế và thị trường địa ốc đóng băng hiện nay. Các rủi ro từ tính thanh khoản thấp, sản phẩm không bán được hoặc bán lỗ, đầu tư dờ dang, dự án kéo dài không tiếp cận được nguồn vốn để tiếp tục thực hiện, giá trị tài sản hoặc giá trị cổ phiếu xuống thấp hơn giá thị trường.

Nội dung của quản trị rủi ro bao gồm: nâng cao khả năng dự phòng, cân trọng trong đầu tư, tiết kiệm trong chi phí ... linh hoạt trong việc huy động vốn kinh doanh.

2.5 Cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự:

- Xây dựng cơ cấu nhân sự hợp lý có sự tham gia của các cổ đông chiến lược trong quản trị và vận hành bộ máy công ty.
- Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác theo môi trường pháp lý cạnh tranh bình đẳng.
- Xây dựng mô hình quản trị hiệu quả, phân công trách nhiệm rõ ràng, có sự phối hợp đồng bộ của các Phòng, Ban chức năng để nâng cao tính chuyên môn, khả năng phân tích của các chuyên viên để cùng nhau thực hiện chức năng nhiệm vụ cốt lõi của công ty là phát triển dự án hiệu quả, đúng tiến độ.
- Xây dựng hệ thống thang bậc lương, chính sách thưởng và phúc lợi. Hệ thống này là cơ sở đánh giá năng lực vị trí dựa trên nguyên tắc công bằng, công khai và tiến đến hoàn chỉnh các chính sách đãi ngộ phù hợp.
- Tiếp tục làm tốt công tác cơ cấu nguồn lực để đảm bảo sự ổn định và phát triển tổ chức.

- Xây dựng và phát huy môi trường làm việc thân thiện, bản sắc văn hóa riêng.
- Xây dựng hệ thống công cụ quản trị, mô hình đánh giá hiệu quả công việc từng nhân viên và Phòng ban trên cơ sở lượng hoá được khối lượng công việc được giao, kết quả mang lại nhằm nâng cao hiệu quả làm việc và tiết kiệm chi phí.

2.6 Giải pháp về quản trị:

- Xây dựng hệ thống báo cáo quản trị minh bạch, cung cấp những thông tin chính xác và kịp thời theo những thông lệ tốt nhất của công ty niêm yết.
- Hoàn chỉnh, tuân thủ thực hiện tốt các điều lệ, quy chế quản trị của công ty nhằm đáp ứng những yêu cầu nghiêm ngặt như đối với công ty niêm yết.
- Hoàn chỉnh các quy trình, quy chế hoạt động, quản lý, kiểm tra và giám sát nội bộ. Thiết lập và ứng dụng hệ thống quản lý công nghệ thông tin (IT) hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý công ty.
- Luôn luôn cập nhật, bổ sung, vận hành, nghiêm túc tuân thủ thực hiện quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn được cập nhật mới nhất.
- Nâng cấp và phát triển website, cổng thông tin nhằm phục vụ cho công tác quảng bá thương hiệu, sản phẩm và công bố thông tin doanh nghiệp đến Quý khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư, cổ đông ...

II. Tình hình hoạt động trong năm 2017:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh:

(ĐVT: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Năm 2017		So sánh (%) TH 2017 với 2016	
		Kế hoạch	Thực hiện	KH 2017	TH 2016
1. Tổng doanh thu	3.530,6	3.200,0	4.181,9	130,7	118,4
<i>Trong đó: Doanh thu thuần</i>	<i>3.482,1</i>	<i>3.199,2</i>	<i>4.178,2</i>	<i>130,6</i>	<i>120,0</i>
2. Lãi gộp kinh doanh	252,5	224,9	275,8	122,6	109,2
<i>Tỷ lệ lãi gộp/DTT (%)</i>	<i>7,25</i>	<i>7,03</i>	<i>6,60</i>	<i>93,9</i>	<i>91,0</i>
3. Lợi nhuận trước thuế	143,6	105,0	127,8	121,7	89,0
<i>Trong đó: LN HĐKD thường xuyên</i>	<i>97,4</i>	<i>105,0</i>	<i>127,8</i>	<i>121,7</i>	<i>131,2</i>
<i>LN HĐKD không thường xuyên</i>	<i>46,2</i>				
4. Lợi nhuận sau thuế	113,6	84,0	101,9	121,3	89,7
<i>Tỷ lệ LN trước thuế/DTT (%)</i>	<i>4,12</i>	<i>3,28</i>	<i>(*) 3,06</i>	<i>93,3</i>	<i>74,3</i>

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Năm 2017		So sánh (%) TH 2017 với	
		Kế hoạch	Thực hiện	KH 2017	TH 2016
Tỷ lệ LN sau thuế /DTT (%)	3,26	2,63	(*) 2,43	92,4	74,5

(*) Tỷ lệ LNTT/DT thuần có mức điều chỉnh là do năm 2017 không có nguồn lợi nhuận từ kinh doanh không thường xuyên.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2017, hoạt động đầu tư và thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt - kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Cùng với đó là niềm tin của người tiêu dùng tăng lên là các yếu tố tác động tích cực đến sản xuất và tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Kết quả là kinh tế Việt Nam đã đạt được GDP với tỷ lệ 6,81% và CPI được giữ ổn định ở mức 3,53%.

Trong nước, lãi suất cho vay, lãi suất huy động và thanh khoản của hệ thống ngân hàng vẫn ở mức ổn định; việc Hội nghị APEC thành công tốt đẹp cũng là điểm sáng thu hút đầu tư, do vậy đã tác động tích cực đến sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam so với năm 2016 (gần 50%). Tuy nhiên, chính sách bảo hộ đối với ngành sản xuất thép vẫn còn hiệu lực nên dễ gây rủi ro cho doanh nghiệp thương mại nhập khẩu.

Đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Thị trường bất động sản phục hồi tốt nên tạo cơ hội cho các dự án nhỏ;
- Hoạt động cho thuê mặt bằng tiếp tục duy trì ở mức 100% diện tích cho thuê;
- Trung Quốc cắt giảm sản lượng nên giá thép nước ngoài nhiều biến động, giá thép trong nước thấp hơn giá nhập, do đó những tháng cuối năm công ty không nhập hàng để giảm rủi ro;
- Thị trường công nghệ phẩm ngày càng cạnh tranh phức tạp, để giữ vững thị trường công ty sẽ phải phát sinh nhiều chi phí hơn.
- Trước bối cảnh trên, với định hướng đúng đắn của HĐQT trong chỉ đạo hoạt động kinh doanh và sự nỗ lực tận dụng mọi cơ hội có được của Ban điều hành, nên các ngành hàng của Công ty đều đạt lợi nhuận vượt so với kế hoạch đã đề ra, đặc biệt trong đợt Công ty tăng thêm 20% vốn điều lệ vào thời điểm quý 3/2017.
- Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt vẫn được Công ty duy trì đều đặn và ổn định, trong năm 2017 đã chi trả 25%.

- Nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong năm 2017 là 140 tỷ đồng.
- Tham gia bình chọn hàng năm các giải thưởng do Viet Nam Net thực hiện, tham gia các diễn đàn Doanh nhân Đất Việt, Hiệp Hội Phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam, Hiệp Hội Doanh Nhân VN. Viết bài đăng trên tạp chí Doanh nhân, quảng cáo Logo Công ty trên các báo Kinh doanh, Tiếp thị. Đăng thông tin Đại hội cổ đông hàng năm trên các kênh thông tin truyền hình HTV, InfoTV, VTV, SCTV...
- Chú trọng xây dựng hình ảnh TNA thông qua hình thức xây dựng Văn Hóa Doanh Nghiệp để xây dựng đội ngũ nhân sự ngày càng chuyên nghiệp.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

2.1.1 Chủ tịch HĐQT : NGUYỄN THỊ HIỆP

- Ngày tháng năm sinh : 07-08-1961
- Số CMND : 020182375 cấp ngày 07-01-2014 tại TP.HCM
- Nơi sinh : Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 623/35 Cách Mạng Tháng Tám, P.15, Q.10.
- Số điện thoại liên lạc cơ quan : (08) 38 348 980
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT Công ty
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL Cty : 3,07%

2.1.2 Tổng giám đốc : NGÔ HỮU HOÀN

- Ngày tháng năm sinh : 31-12-1954
- Số CMND : 020051182 cấp ngày 29-07-2005 tại TP.HCM
- Nơi sinh : Mộ Đức, Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Mộ Đức, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 11/25B Nguyễn Phúc Chu, P.15, Q.TB, HCM.

- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 981
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay
 - Tổng giám đốc Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL Cty : 2,84%

2.1.3 Lê Hữu Trung : Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 06-06-1976
- Số CMND : 023061324 cấp ngày 09-07-2002 tại TP.HCM
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : DD15 Bạch Mã, Phường 15, Quận 10, HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 980
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó TGĐ Cty CP TM-XNK Thiên Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL Cty : 0,32%

2.1.4 Vương Quang Hào : Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 11/04/1975
- Số CMND : 022777523
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Quảng Đông – Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : 12/12 Đào Duy Anh, P.9, Q.Phú Nhuận, HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 980
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh, XNK.

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó TGD Cty CP TM-XNK Thiên Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL Cty : 0,34%

2.1.5 Hà Hạnh Hoa : Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh : 11-05-1976
- Số CMND : 024560255 cấp ngày 31-05-2006 tại TP.HCM
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phù Mỹ, Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 167/3 Lê Văn Thọ, Phường 8, Q.GV, HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 980
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế khoa Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Cty CP TM-XNK Thiên Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL Cty : 0,08%

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty: trong năm 2017 là 105 lao động (bao gồm công ty con):

- Ban lãnh đạo và Cán bộ quản lý: 26 người
- Số lượng Cán bộ nhân viên: 79
- Công ty con, trung tâm và các bộ phận chức năng:
 - Công ty con :
 - + Công ty TNHH Công Nghệ Phẩm Thiên Nam
 - + Công ty Cổ phần Phát triển Kinh doanh Thương mại Sài Gòn 168
 - Trung tâm kinh doanh sắt thép: Khu vực 1 và 2
 - Các bộ phận chức năng:
 - + Phòng Nghiệp vụ - Xuất nhập khẩu
 - + Ban Quản lý Tòa nhà
 - + Ban Quản lý Dự án
 - + Phòng Kế toán
 - + Phòng Nhân sự - Hành Chính
 - + Bộ phận Kế hoạch – Tài chính

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư dự án:

Tình hình đầu tư tài chính được thực hiện ổn định và có hiệu quả tốt. Trong năm 2017. Doanh thu của hoạt động đầu tư tài chính bất động sản đã tăng gấp 2,9 lần so với năm 2016 là do có doanh thu từ dự án Đà Nẵng.

Công ty đã triển khai “Dự án đầu tư khai thác quỹ đất tạo nguồn tài chính thực hiện theo phương thức **BT** - nhằm xây dựng 29,13 km đường cứu hộ, cứu nạn phục vụ quốc phòng an ninh trên địa bàn Tỉnh Cà Mau”, với 2 nội dung chủ yếu sau:

- Quy mô dự án: Tổng vốn đầu tư gần 1.300 tỷ đồng, với quỹ đất được giao là 194 ha thuộc khu đô thị cửa ngõ đông bắc Tỉnh Cà Mau.
- Tiến độ thực hiện: chia làm 2 giai đoạn, với giai đoạn đầu là 80 ha, hiện đang triển khai thực hiện, khi hoàn tất sẽ cung cấp ra thị trường hơn 2.500 nền nhà. Dự án đang phát huy hiệu quả tốt.

3.2 Công ty con (Công ty Công nghệ phẩm Thiên Nam) :

Được thành lập từ năm 2009, Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam đã trở thành đối tác với gần 20 nhà máy có nền sản xuất tiên tiến hàng đầu thế giới như Anh, Pháp, Đức, Bỉ, Đan Mạch, Ba Lan, Bồ Đào Nha, HongKong, Malaysia, Mỹ, Canada... để đưa những sản phẩm chocolate, bánh, kẹo ngoại nhập với mẫu mã đẹp & chất lượng cao về tiêu thụ ở thị trường Việt Nam. Trong năm 2017, hoạt động của ngành CNP cũng có nhiều sự thay đổi như tập trung vào những mặt hàng chủ lực, có uy tín lâu năm, chú trọng vào bao bì, mẫu mã và giới thiệu sản phẩm đến tận người tiêu dùng, kết quả kinh doanh thực hiện lợi nhuận vượt gần 15% kế hoạch. Đồng thời, bằng sự quan tâm chân thành đối với các khách hàng, đặc biệt là những khách hàng truyền thống, lâu năm, Thiên Nam đã tạo được sự gắn bó trong mạng lưới phân phối và luôn nhận được sự hỗ trợ từ khách hàng khi gặp phải sự cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường.

4. Tình hình tài chính**4.1 Tình hình tài chính:***ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ so TH 2016 (%)	Tỷ lệ so KH 2017 (%)
1. Tổng Doanh thu	3.530.637	3.200.000	4.181.882	118,4	130,7
- Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	3.358.190	3.090.000	4.064.943	121,0	131,6
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	95.835	40.700	72.617	75,8	178,4
- Doanh thu hợp đồng hợp tác kinh doanh	28.056	67.000	40.632	144,8	60,6
- Doanh thu tài chính và thu nhập khác	48.556	2.300	3.690	7,6	160,4
2. Giá vốn hàng bán	3.229.561	2.972.800	3.902.363	120,8	131,3
3. Lãi gộp bán hàng & cung cấp dịch vụ	252.520	224.900	275.829	109,2	122,6
<i>Tỷ lệ lãi gộp/ doanh thu thuần (%)</i>	<i>7,25</i>	<i>7,03</i>	<i>6,60</i>	<i>91,0</i>	<i>93,9</i>
4. Chi phí kinh doanh:	108.315	75.200	95.940	88,6	127,6
- Chi phí nhân viên	70.770	43.100	64.818	91,6	150,4
- Chi phí vật liệu, bao bì	1.726	1.600	1.549	89,7	96,8
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.627	2.500	2.212	84,2	88,5
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.807	19.100	17.296	67,0	90,6
- Chi phí khác	7.385	8.900	10.066	136,3	113,1
5. Chi phí tài chính và chi phí khác	49.159	47.000	55.738	113,4	118,6
+ Trong đó: lãi vay	42.120	43.000	53.936	128,1	125,4
6. Lợi nhuận trước thuế	143.602	105.000	127.841	89,0	121,8
7. Thuế TNDN phải nộp	29.823	21.000	25.875	86,8	123,2
8. Thuế TNDN hoãn lại	200	-	28		
9. Lợi nhuận sau thuế	113.579	84.000	101.938	89,8	121,4
<i>Tỷ lệ LNST/ vốn chủ sở hữu (%)</i>	<i>30,1%</i>	<i>21,1%</i>	<i>24,5%</i>	<i>81,4</i>	<i>116,1</i>
10. Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát	1.756	1.800	2.080	118,4	115,5
11. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	111.823	82.200	99.858	89,3	121,5
12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.739	7.159	6.930	71,2	96,8

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Tỷ lệ (%) tăng giảm
I	Khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,21	1,34	10,7
2	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,29	0,50	72,4
II	Khả năng hoạt động				
1	Vòng quay tổng tài sản	vòng	2,8	3,1	10,7
2	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,2	4,9	16,7
3	Kỳ thu tiền bình quân	ngày	18	29	61,1
III	Khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất lãi gộp/ doanh thu thuần	%	7,25	6,60	(8,9)
2	Tỷ suất lợi nhuận ròng /doanh thu thuần (ROS)	%	3,3	2,4	(27,2)
3	Tỷ suất lợi nhuận ròng/ tổng tài sản (ROA)	%	8,3	7,5	(9,6)
4	Tỷ suất lợi nhuận ròng / vốn chủ sở hữu (ROE)	%	30,1	24,5	(18,6)
IV	Khả năng tăng trưởng				
1	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu	%	51,4	18,4	(64,2)
2	Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	%	100,0	(11)	
V	Chỉ tiêu đánh giá cổ phiếu				
1	Thu nhập cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng	9.739	6.930	(28,8)
2	Tỷ lệ giá thị trường của cổ phiếu/ EPS (P/E)	lần	5,90	5,09	(13,7)

Tuy rằng lợi nhuận ròng năm 2017 thấp hơn năm 2016 nhưng các chỉ số tài chính năm 2017 đều đảm bảo tốt. Trong đó:

- Chỉ số về khả năng hoạt động: Vòng quay tổng tài sản, vòng quay vốn lưu động, vòng quay hàng tồn kho tăng so với năm 2016 chứng tỏ hoạt động vẫn ổn định.
- Các chỉ số về khả năng sinh lời và chỉ số khả năng tăng trưởng giảm so với năm trước là do lợi nhuận ròng giảm so với 2016.
- Chỉ tiêu đánh giá cổ phiếu: EPS có giảm là do năm 2017 không có nguồn lợi nhuận từ khu vực kinh doanh không thường xuyên.

5. Cơ cấu cổ đông:**5.1 Thông tin chi tiết về cổ phiếu:**

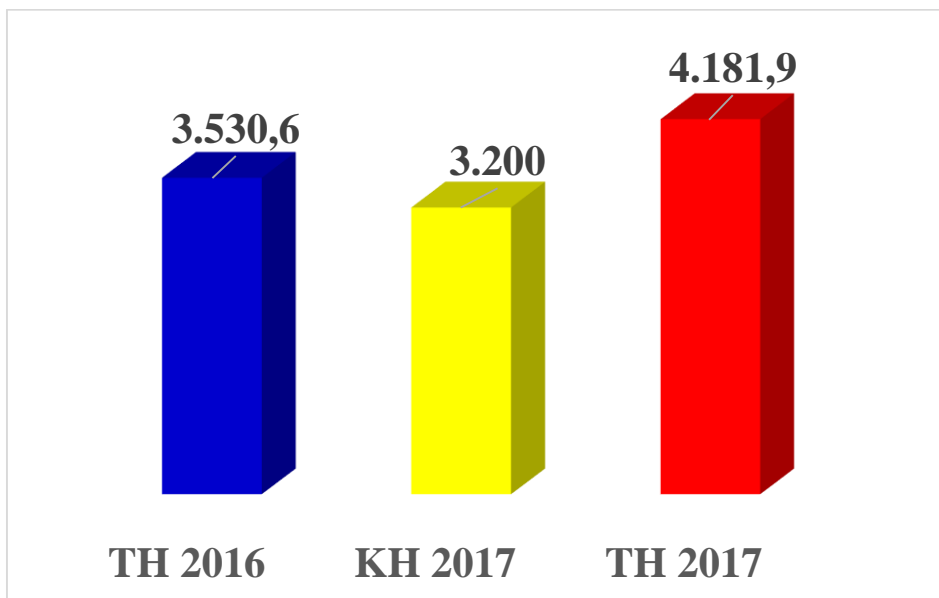
Nội dung	31/12/2017
* Tổng số cổ phiếu	12.592.167
Trong đó: - Cổ phiếu phổ thông:	12.592.167
- Cổ phiếu ưu đãi:	0
* Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	12.247.213
* Số cổ phiếu được chuyển nhượng tự do	11.759.222
* Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	487.991
* Cổ phiếu quỹ	344.954
* Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2016	35.842 đồng/cp
* Cổ tức năm 2017 (25%/mệnh giá)	2.500 đồng/cp

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần	10.794.504	85,72	1.797.663	14,28	12.592.167	100
1. Cổ đông đặc biệt:	2.751.791	21,85	0	0	2.751.791	21,85
Cổ đông HĐQT	2.373.739	18,85			2.373.739	18,85
Ban Tổng giám đốc	82.290	0,65			82.290	0,65
Ban kiểm soát	295.762	2,35			295.762	2,35
2. Cổ đông trong công ty:	603.321	4,79	0	0	603.321	4,79
Cổ phiếu Quỹ	344,954	2,74			344,954	2,74
Cán bộ công nhân viên	258.367	2,05			258.367	2,05
3. Cổ đông ngoài công ty	7.439.392	59,08	1.797.663	14,28	9.237.055	73,35
Cổ đông cá nhân	7.094.137	56,34	215.804	1,72	7.309.941	58,05
Cổ đông tổ chức	345.255	2,74	1.581.859	12,56	1.927.114	15,30

5.3 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại : 344.954 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm : Không

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc :**1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh :****1.1 Tổng Doanh thu (tỷ đồng):****1.2 Doanh thu theo ngành hàng:***DVT: tỷ đồng*

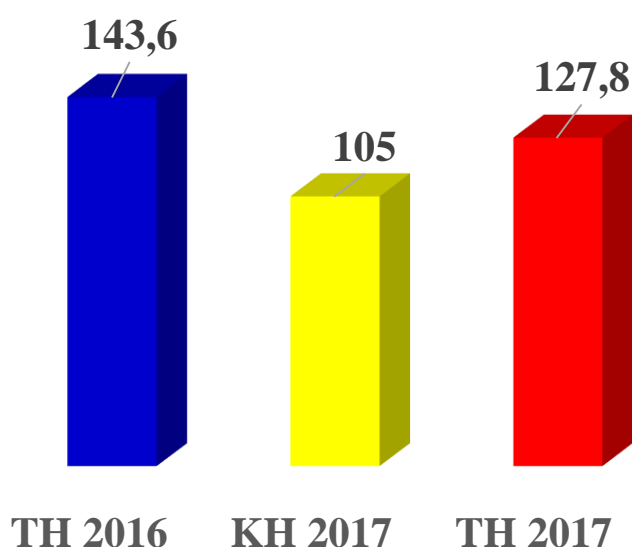
STT	Ngành hàng	Thực hiện 2016	Năm 2017		Tỷ lệ (%) TH 2017 so với	
			Kế hoạch	Thực hiện	KH 2017	TH 2016
A	Hoạt động thường xuyên					
1	Ngành thép	3.275,7	3.007,3	3.971,5	132,1	121,2
2	Cho thuê BĐS	40,1	40,7	41,1	101,0	102,5
3	Đầu tư TC BĐS	27,3	67,0	79,6	118,8	291,6
4	Công Nghệ phẩm	82,5	85,0	89,7	105,5	108,7
	Cộng hoạt động thường xuyên	3.425,6	3.200	4.181,9	130,7	122,1
B	Hoạt động không thường xuyên	105,0				
	Hợp nhất	3.530,6	3.200,0	4.181,9	130,7	118,4

Tổng doanh thu thực hiện năm 2017 là 4.181,9 tỷ đồng, vượt 30,7% so với kế hoạch và tăng 22,1% so với năm 2016 (đã loại trừ hoạt động không thường xuyên của năm 2016).

Trong đó nổi bật:

- Doanh thu ngành thép tăng 21,2% so với năm 2016, vượt kế hoạch 32,1% do hoạt động thép bao tiêu quay nhanh vòng vốn làm tăng doanh thu.
- Doanh thu của hoạt động đầu tư tài chính bất động sản đã tăng gấp 2,9 lần so với năm 2016 là do có doanh thu từ dự án Đà Nẵng.

1.3 Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng):



1.4 Tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty:

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	SỐ TIỀN	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.184.390.851.589	A. NỢ PHẢI TRẢ	947.773.961.437
1/ Tiền và các khoản tương đương tiền	18.370.197.504	1/ Nợ ngắn hạn	885.830.921.437
+ Tiền	14.836.197.504	+ Phải trả người bán ngắn hạn	103.797.378.404
+ Các khoản tương đương tiền	3.534.000.000	+ Người mua trả tiền trước	7.731.522.720
2/ Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	+ Thuế và các khoản phải nộp NN	12.961.702.416
+ Chứng khoán kinh doanh	0	+ Phải trả người lao động	24.435.642.292
3/ Các khoản phải thu ngắn hạn	421.118.075.990	+ Chi phí phải trả ngắn hạn	2.270.588.125
+ Phải thu ngắn hạn của khách hàng	200.030.422.156	+ Phải trả ngắn hạn khác	352.839.096
+ Trả trước cho người bán ngắn hạn	108.082.092.744	+ Vay ngắn hạn	732.779.026.654
+ Phải thu ngắn hạn khác	113.005.561.090	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.502.221.730

4/ Hàng tồn kho	744.290.902.658	2/ Nợ dài hạn	61.943.040.000
+ Hàng tồn kho	744.290.902.658	+ Phải trả dài hạn khác	42.943.040.000
5/ Tài sản ngắn hạn khác	611.675.437	+ Vay dài hạn	19.000.000.000
+ Chi phí trả trước ngắn hạn	514.065.233		
+ Thuế GTGT được khấu trừ	3.697.365		
+ Thuế và các khoản phải thu nhà nước	93.912.839		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	180.160.230.224	B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	416.777.120.376
1/ Các khoản phải thu dài hạn	5.000.000	1/ Vốn chủ sở hữu	416.777.120.376
2/ Tài sản cố định	43.515.683.402	+ Vốn góp của chủ sở hữu	125.921.670.000
- Tài sản cố định hữu hình	16.510.921.587	+ Thặng dư vốn cổ phần	9.264.443.637
+ Nguyên giá	39.076.895.075	+ Cổ phiếu quỹ	(11.978.525.300)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(22.565.973.488)	+ Quỹ đầu tư phát triển	139.053.508.956
- Tài sản cố định vô hình	27.004.761.815	+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	149.475.252.047
+ Nguyên giá	28.226.468.417	+ Lợi ích cổ đông không kiểm soát	5.040.771.036
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(1.221.706.602)	2/ Nguồn kinh phí và quỹ khác	
3/ Bất động sản đầu tư	86.374.432.292		
+ Nguyên giá	106.202.325.022		
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(19.827.892.730)		
4/ Đầu tư tài chính dài hạn	50.000.000.000		
+ Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	50.000.000.000		
5/ Tài sản dài hạn khác	265.114.530		
+ Chi phí trả trước dài hạn	234.430.237		
+ Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.684.293		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.364.551.081.813	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.364.551.081.813

2. Liên quan đến người lao động:

- Chính sách, chế độ đối với người lao động:
 - Công ty luôn thực hiện đúng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định hiện hành.
 - Công ty luôn thực hiện các chế độ phúc lợi như: tham quan nghỉ mát trong và ngoài nước, tổ chức sinh hoạt tập thể Công ty, trợ cấp ốm đau, khó khăn, phúng viếng tứ thân phụ mẫu của người lao động qua đời, quà sinh nhật cho CBNV, tặng quà nhân các ngày lễ lớn, chính sách đãi ngộ khen thưởng kịp thời cho người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao... đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần; tạo sự gắn bó, tận tụy của người lao động với Công ty.

- Công ty luôn chú trọng đào tạo đội ngũ nhân sự, cán bộ quản lý, kế thừa, tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn, nâng cao nghiệp vụ. Đồng thời quan tâm xây dựng văn hoá Thiên Nam đó là “Uy tín – Chân thành – Năng động – Đoàn kết – Nghĩa tình” vì đây chính là giá trị cốt lõi của Thiên Nam.

3. Trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội:

Ngoài việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước, Thiên Nam cũng luôn quan tâm đến các hoạt động chăm lo chia sẻ những khó khăn của cộng đồng trong năm 2017. Với sự hỗ trợ từ cổ đông, HĐQT, Ban Điều hành và CBVN Công ty có điều kiện sẻ chia với cộng đồng xã hội và chăm lo cho người lao động nghèo của Công ty ngày càng tốt hơn với tổng số tiền đóng góp gần một tỷ đồng: Đóng góp xây cầu, xây chùa ở những vùng nông thôn nghèo Long An, An Giang; chăm lo cho các em học sinh khó khăn vùng sâu vùng xa, tổ chức khám bệnh cho người nghèo dân tộc thiểu số ở La Dạ - Bình Thuận; tổ chức đến Vạn Ninh – Khánh Hòa là nơi chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cơn bão số 12 để thăm và ủng hộ 50 triệu đồng cho 12 hộ gia đình của giáo viên, học sinh có người thân bị chết, bị thương, nhà cửa bị cơn bão tàn phá và gửi tặng 11.000 quyển tập, 5000 cây viết đến các cháu học sinh của 6 trường tiểu học đang gặp khó khăn. Chăm lo cho đồng bào nghèo cơ nhỡ ở Tiền Giang, Huế, nhà dưỡng lão Bến Tre, trại tâm thần Di Linh, Lâm Đồng, trại phong Eana Đắc Lắc, đồng bào Việt Nam nghèo sống tại Campuchia... Ủng hộ quỹ chăm lo cho người nghèo và hội khuyến học Quận 10, cựu tù binh Quận 10 và thành phố HCM. Chăm lo Tết Mậu Tuất cho người nghèo tại địa phương quận 10, Bình Thạnh, Bình Tân, hội doanh nghiệp TPHCM, giúp đỡ nghệ sĩ nghèo...

IV. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc nhân đôi nhân, chấp hành nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chính sách pháp luật của nhà nước. Kết quả của quá trình hoạt động trên đã được thể hiện rõ qua các kết quả kiểm toán tài chính công ty và được đánh giá tốt, không có một sai sót trọng yếu nào xảy ra.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của công ty trong năm, đề ra các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn sát đúng;

quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc giải quyết các công việc cấp bách, giúp cho hoạt động điều hành đạt được hiệu quả cao.

- Thành viên Hội đồng quản trị là những người có tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm, am hiểu về ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty, luôn có ý thức trách nhiệm thực hiện tốt vai trò nhiệm vụ theo Điều lệ công ty, góp phần làm cho hiệu quả kinh doanh của công ty ngày càng tăng. Trong đó, Chủ tịch HĐQT thường xuyên dự các cuộc họp sơ kết hàng tháng, quý với Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV, tổ chức các buổi họp giao ban hàng tuần với Ban Tổng giám đốc; và tham dự các buổi họp giao ban kinh doanh với các Giám đốc, Phó Giám đốc các khu vực và trưởng phó các phòng ban trong đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động của Công ty, đồng thời có những chỉ đạo, quyết định kịp thời liên quan đến việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

2. Trong năm 2017, HĐQT đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty trong các công tác sau:

- Chỉ đạo, giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2017 và nội dung các tờ trình đề trình Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng quy trình và tiến độ đề ra. Thường xuyên tổ chức họp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, Công ty hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch do Đại Hội đồng cổ đông giao, cụ thể:
 - Tổng doanh thu hợp nhất: thực hiện 4.182 tỷ đ, vượt 30,6% so với kế hoạch và tăng 18% so với năm 2016.
 - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: thực hiện 127,8 tỷ, vượt 22% so với kế hoạch năm 2017
- Quyết định về kế hoạch tiền lương năm 2017 của Công ty; thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2017.
- Quyết định tổng mức vốn sử dụng cho các ngành hàng kinh doanh trong kế hoạch ngân sách vốn năm 2017 của Công ty.

- Thực hiện xong việc chi trả cổ tức đợt 3/2016 và đợt 1/2017 là 10% bằng tiền mặt.
- Quyết định chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2017 là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Thực hiện báo cáo thường niên và báo cáo quản trị Công ty năm 2016 và báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2017 theo đúng quy định.
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và người lao động (ESOP) theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tăng vốn điều lệ Công ty lên 125.921.670.000 đồng.
- Giám sát thực hiện việc lập Báo cáo tài chính quý 1,2,3,4/2017, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 và kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2017.
- Giám sát quy trình thực hiện công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán HCM.
- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2018:

3.1 Nhận định tình hình kinh tế xã hội:

- Tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2018 được các chuyên gia dự báo: Kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng ổn định, kinh tế Châu Âu tiếp tục phục hồi, tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc có thể chậm lại nhưng vẫn duy trì trên 6%.
- Ở trong nước, yếu tố thuận lợi cơ bản là kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; cải cách thể chế và thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, giảm chi phí sản xuất kinh doanh... được Chính phủ chỉ đạo quyết liệt sẽ phát huy hiệu quả, hỗ trợ tích cực hơn cho hoạt động đầu tư - kinh doanh.
- Xu hướng tăng chi phí kinh doanh rõ nét hơn liên quan đến giá nguyên nhiên liệu, thu nhập và các chính sách liên quan đối với người lao động, tỷ giá...

3.2 Nhận định tình hình Công ty:

- Mặc dù tình hình kinh tế xã hội năm 2018 theo nhận định đan xen những yếu tố khó khăn và thuận lợi so với năm 2017, tuy nhiên đối với Công ty vẫn còn nhiều khó khăn:

- Doanh thu ngành thép chiếm tỷ trọng cao trên tổng doanh thu của Công ty, vì thế khi giá thép biến động, tăng giảm thất thường sẽ gây khó khăn trong kinh doanh.
- Mở rộng ngành hàng và đầu tư xây dựng các mặt bằng trong năm sẽ tạo áp lực lên tốc độ trưởng toàn công ty.
- Nhiều chính sách thuế, luật có hiệu lực từ 01.1.2018 sẽ làm gia tăng chi phí của Doanh nghiệp.

3.3 Kế hoạch kinh doanh năm 2018: Trước tình hình trên, Ban ĐH xây dựng KH kinh doanh trình HĐQT như sau:

- Năm 2018 là năm khởi đầu của nhiệm kỳ V (2018-2022), vì vậy Ban điều hành sẽ tập trung tăng cường đổi mới các mặt hoạt động “*Kinh doanh, quản trị nhân sự và sử dụng nguồn vốn*”.
 - Tổng Doanh thu: 4.560 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2017, do có thêm ngành hàng điện máy.
 - Lợi nhuận trước thuế: 181 tỷ đồng
 - Cổ tức : dự kiến từ 15% trở lên

3.4 Biện pháp thực hiện:

1. Giải pháp phát triển sản phẩm kết hợp đa dạng hóa các sản phẩm liên quan trong chuỗi giá trị:

Sản phẩm chủ yếu của Công ty hiện nay chỉ có 4 ngành kinh doanh chủ lực là: Sắt thép, Dịch vụ văn phòng, công nghệ phẩm và dịch vụ tài chính. Do vậy, việc đa dạng hóa cấu trúc kinh doanh nhằm phát triển các dòng sản phẩm dịch vụ mới nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường trong một chuỗi giá trị trong hoạt động kinh doanh bất động sản, sản phẩm Homeware (đồ gia dụng, văn phòng phẩm, mỹ phẩm, đồ tiện ích cá nhân...), Wholesale (phân phối sỉ sản phẩm điện máy, sản phẩm điện tử)... Ngoài ra, trong chuỗi giá trị thì khâu hậu mãi có thu tiền của công ty còn nhiều tiềm năng phát huy lợi thế hơn nữa. Công ty cần tập trung phát triển các dòng sản phẩm, dịch vụ có thu tiền nhằm chuyển dịch cơ cấu doanh thu, đồng thời đáp ứng nhu cầu của khách hàng tại các dự án bất động sản như: xây nhà, sửa chữa nhà, dịch vụ khách hàng khác có thu tiền

2. Giải pháp về hợp tác, liên doanh:

Khi nguồn lực (tài chính, kinh nghiệm) của công ty chưa đủ thì giải pháp hợp tác đầu tư là giải pháp nhanh nhất nhằm sớm đưa dự án đi vào hoạt động, đem lại hiệu

quả kinh tế cao. Hợp tác kinh doanh có thể thông qua tìm kiếm đối tác có tiềm lực tài chính và kinh nghiệm cùng hợp tác đầu tư dự án.

3. Giải pháp cạnh tranh dựa trên những lợi thế của Công ty:

3.1 Cạnh tranh về giá:

Công ty tập trung hình thành và phát triển “chuỗi giá trị” theo điều kiện và khả năng của công ty, đồng bộ từ khâu: đầu tư – xây dựng - bán hàng – dịch vụ hậu mãi. Việc tập trung hình thành và phát triển đơn vị sửa chữa - xây dựng trong các ngành điện máy, kinh doanh bất động sản... nhằm đáp ứng nhu cầu phụ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty, tiết kiệm giá thành. Do vậy trong thời gian trước mắt, chiến lược lợi thế về giá xây dựng không phải là chiến lược trọng tâm của công ty, nhưng công ty có thể tận dụng được lợi thế về giá để có sức cạnh tranh cao.

3.3 Cạnh tranh về sự khác biệt:

- *Tạo sự khác biệt về chất lượng sản phẩm:*

+ Khác biệt về sản phẩm đòi hỏi công ty phải có bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) mạnh, qua đó luôn tạo ra những dòng sản phẩm mới, khác biệt so với đối thủ cạnh tranh.

+ Trong điều kiện hiện nay, sự khác biệt của công ty về dòng sản phẩm chưa có gì mới so với các đối thủ cạnh tranh. Tuy nhiên, với chính sách hiện nay của công ty và qua những nét đặc trưng tại các dự án đã triển khai, công ty cần nhấn mạnh đến yếu tố “chất lượng”, do vậy công ty sẽ tiếp tục duy trì và phát huy những lợi thế về tính khác biệt của mình.

- *Tạo sự khác biệt về chất lượng dịch vụ:* Quan tâm đến sự thỏa mãn khách hàng qua chất lượng dịch vụ: việc chăm sóc và thỏa mãn khách hàng qua chất lượng dịch vụ đỡ tốn chi phí hơn nhiều so với các yếu tố khác (giá cả, chất lượng sản phẩm ...).

4. Giải pháp phát triển quy mô thông qua tăng vốn điều lệ:

Nguồn vốn điều lệ hiện nay của công ty (gần 126 tỷ đồng) là khá thấp so với các công ty đối thủ trên địa bàn. Nhằm tiếp tục duy trì lợi thế cạnh tranh, công ty cần tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính của công ty. Qua đó, công ty sẽ chủ động hơn về nguồn lực trong đầu tư tại các dự án đang triển khai; ngoài ra, thông qua quá trình tăng vốn, công ty sẽ tìm kiếm các đối tác chiến lược có năng lực tài chính và giàu kinh nghiệm quản lý; chứng minh năng lực tài chính khi tham gia đầu tư tại các dự án mới và nâng tầm quy mô công ty là một trong những công ty có hoạt động kinh doanh bất động sản hàng đầu trên địa bàn khu vực.

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển lớn mạnh của công ty, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực là cực kỳ cần thiết. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực cần tập trung vào chất lượng, không ngừng đào tạo / đào tạo lại lực lượng tại chỗ, xây dựng đội ngũ kế thừa xứng tầm.

Công ty sẽ thực hiện nhiều chính sách (ESOP, lương, thưởng, nhà, căn hộ ...) nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc cho công ty. Bố trí công việc đúng người, đúng việc nhằm khai thác tối đa khả năng sáng tạo của của từng người lao động. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp nhưng không thiếu phần thân thiện, tập trung phát triển văn hóa doanh nghiệp.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Cơ cấu Hội đồng quản trị :

1. Bà NGUYỄN THỊ HIỆP - Chủ tịch HĐQT.
 2. Ông NGUYỄN QUANG HÒA - Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành
 3. Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG - Thành viên HĐQT độc lập không điều hành
 4. Ông HỒ THÁI HÀ - Thành viên HĐQT độc lập không điều hành
 5. Ông NGÔ HỮU HOÀN - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cty
- Công tác tổ chức họp báo cáo tổng kết trước Đại hội cổ đông hàng năm của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng Điều lệ Công ty quy định.
 - Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.
 - Trong năm 2017, Hội đồng quản trị công ty họp 07 lần.

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch HĐQT	07	100%	-
2	Nguyễn Quang Hòa	Phó chủ tịch HĐQT	07	100%	-
3	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT , Tổng giám đốc	07	100%	-
4	Ngô Hữu Hoàn	Thành viên HĐQT	07	100%	-
5	Hồ Thái Hà	Thành viên HĐQT	0		Lý do về sức khỏe (đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Quang Hòa thay thế vai trò thành viên HĐQT).

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị (theo danh sách chốt ngày 28/02/2018):

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu & Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch HĐQT	* Sở hữu 386.648 CP * Tỷ lệ 3,07%/VĐL
2	Nguyễn Quang Hòa	Phó CT HĐQT	* Sở hữu 1.586.198 CP * Tỷ lệ 12,60%/VĐL
3	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	* Sở hữu 43.156 CP * Tỷ lệ 0,38%/VĐL
4	Hồ Thái Hà	Thành viên HĐQT	* Sở hữu 0 CP * Tỷ lệ 0%/VĐL
5	Ngô Hữu Hoàn	Thành viên HĐQT, TGD	* Sở hữu 357.737 CP * Tỷ lệ 2,84%/VĐL

1.2 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- * Tiểu ban Tài chính: Thực hiện đầy đủ công tác giám sát tài chính Công ty theo Nghị quyết của HĐQT về định mức sử dụng vốn theo ngành hàng kinh doanh trong kế hoạch ngân sách vốn năm 2017 của Công ty.
- * Tiểu ban Dự án: Phối hợp với Ban điều hành Công ty thẩm định hiệu quả các dự án để quyết định đầu tư kinh doanh bất động sản của Công ty.

1.3 Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Quyết định số 03/2017/QĐ-HĐQT	12/01/2017	Quyết định mức thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2017.
2	Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐQT	14/02/2017	Nghị quyết tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2016.
3	Nghị quyết số 05/2017/ NQ-HĐQT	14/02/2017	Nghị quyết định mức tổng vốn sử dụng cho các ngành hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2017.
4	Nghị quyết số 11/2017/ NQ-HĐQT	12/04/2017	Nghị quyết về kế hoạch tiền lương năm 2017 của Công ty.
5	Nghị quyết số 12/2017/ NQ-HĐQT	12/04/2017	Nghị quyết chọn đơn vị kiểm toán Công ty năm 2017
6	Nghị quyết số	19/04/2017	Nghị quyết thông qua tiêu chuẩn và

	13/2017/ NQ-HĐQT		Danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động Công ty
7	Nghị quyết số 14/2017/ NQ-HĐQT	20/04/2017	Nghị quyết thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2017
8	Quyết định số 29/2017/QĐ-HĐQT	27/06/2017	Quyết định bồi dưỡng cho hoạt động tập thể HĐQT và BKS 6 tháng đầu năm 2017.
9	Nghị quyết số 30/2017/ NQ-HĐQT	29/06/2017	Nghị quyết thông qua việc sửa đổi điều lệ, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSD và niêm yết bổ sung trên sàn HOSE
10	Nghị quyết số 31/2017/ NQ-HĐQT	30/06/2017	Nghị quyết về việc đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty.
11	Nghị quyết số 36/2017/ NQ-HĐQT	11/09/2017	Nghị quyết tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017.
12	Nghị quyết số 39/2017/ NQ-HĐQT	06/11/2017	Nghị quyết thành lập Công ty CP phát triển kinh doanh thương mại Sài Gòn 168.
13	Nghị quyết số 40/2017/ NQ-HĐQT	5/12/2017	Nghị quyết giảm phần vốn góp vào Công ty vào Công ty cổ phần TM phát triển Sài Gòn 268.

2. Ban kiểm soát:

2.1 Cơ cấu Ban kiểm soát:

1. Ông VƯƠNG QUANG DIỆU - Trưởng Ban Kiểm Soát – Thành viên độc lập
 2. Ông NGUYỄN NGỌC TUẤN - Thành viên Ban Kiểm Soát – CBNV Công ty
 3. Bà PHẠM THỊ ĐĂNG THỠ - Thành viên Ban Kiểm Soát - Thành viên độc lập
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Ban kiểm soát (theo danh sách chốt ngày 28/03/2018):

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu & Tỷ lệ sở hữu
1	Vương Quang Diệu	Trưởng Ban Kiểm soát	* Sở hữu 276.131 CP * Tỷ lệ 2,73%/VĐL

2	Phạm Thị Đăng Thơ	TV Ban KS	* Sở hữu 4.143 CP * Tỷ lệ 0,041%/VĐL
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	TV Ban KS	* Sở hữu 15.488 CP * Tỷ lệ 0,12%/VĐL

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát công ty họp 02 lần.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Vương Quang Diệu	Trưởng BKS	04	100%
2	Phạm Thị Đăng Thơ	Thành viên BKS	04	100%
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên BKS	04	100%

- Ban kiểm soát là bộ phận độc lập thay mặt cổ đông để thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát và giám sát mọi hoạt động quản trị và điều hành Công ty.
- Công tác xây dựng và thực hiện các chủ trương của Công ty: Trưởng ban kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát đã được tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị và tham gia các cuộc họp đột xuất với nội dung có liên quan đến chủ trương của Công ty. Đồng thời đã đóng góp một số ý kiến thiết thực đến hoạt động của Công ty.

1.2 Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

- Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty họp thường kỳ đúng quy định và đã đưa ra chủ trương, nghị quyết để Ban Tổng Giám đốc thực hiện. Đồng thời, có tổ chức các cuộc họp đột xuất khi có yêu cầu để bàn thảo và giải quyết những vấn đề có tính chất quan trọng hoặc những hợp đồng mà theo điều lệ Công ty thì vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám Đốc.
- Rà soát báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016, báo cáo tài chính quý 1, soát xét 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính quý 3 trong năm 2017.
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của công ty để báo cáo và đề xuất ý kiến với HĐQT tính toán đưa ra biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban TGD thực hiện.
 - Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh công ty ổn định và hoàn thành kế hoạch được giao.

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế tài chính và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát đã tiến hành 2 kỳ kiểm tra Báo cáo tài chính, sổ sách kế toán, Hợp đồng kinh tế phát sinh trong kỳ. Từ đó:
 - + Tiến hành phân tích số liệu kế toán để đánh giá mức độ an toàn đồng vốn của cổ đông cũng như mức độ biến động khả năng sinh lời từ đồng vốn đó.
 - + Kiểm tra việc thực hiện và tuân thủ Điều lệ công ty, các quy chế hiện hành.
 - + Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua trong các kỳ đại hội trước và có giá trị thực hiện trong năm 2017.
 - + Rà soát các quy chế hiện hành, từ đó có những kiến nghị cho phù hợp với tình hình mới.
 - + Kết quả thẩm tra số liệu trên báo cáo tài chính năm 2017: Trên cơ sở Báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám đốc Công ty lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán. Ban Kiểm soát nhất trí với số liệu trên 02 báo cáo tài chính (báo cáo tài chính Công ty và hợp nhất).

4. Thù lao thành viên HĐQT, BKS Công ty :

- Tổng thù lao công vụ chi trong năm 2017 cho 05 thành viên HĐQT; 03 thành viên BKS: 1.212.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Đvt: đồng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số tiền
1	Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch HĐQT	240.000.000
2	Nguyễn Quang Hòa	Phó Chủ tịch HĐQT	240.000.000
3	Ngô Hữu Hoàn	TV HĐQT kiêm TGD	180.000.000
4	Hồ Thái Hà	TV HĐQT	0
5	Nguyễn Hoàng Giang	TV HĐQT	180.000.000
6	Vương Quang Diệu	Trưởng BKS	180.000.000

7	Nguyễn Ngọc Tuấn	TV BKS	96.000.000
8	Phạm Thị Đăng Thơ	TV BKS	96.000.000
TỔNG CỘNG			<u>1.212.000.000</u>

- Ngoài ra, trong năm đã chi cho hoạt động của tập thể HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT các khoản sau:
 - Bồi dưỡng 6 tháng đầu năm 2017: 640.000.000 đồng
 - Khen thưởng cuối năm: 2.067.000.000 đồng (vì đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2017 và nhiệm kỳ 5 năm 2013-2017 của ĐHCĐ giao).
 - Chi phí 280 triệu đồng (phí đi công tác để tìm hiểu thị trường và làm việc với đối tác ở nước ngoài, phí giao tiếp khách hàng của HĐQT và BKS...).

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2017:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do giảm	Lý do tăng
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ/VĐL	Số cổ phiếu	Tỷ lệ/VĐL		
01	Vương Quang Diêu	Trưởng BKS	276.131	2,73%	286.131	2,83%		Đầu tư cá nhân
02	Ngô Hữu Hoàn	TV HĐQT, TGD	557.737	4,43%	357.737	2,84%	Nhu cầu cá nhân	
03	Lê Ngọc Đào	Người có liên quan	7.229	0,057%	1.229	0,01%	Nhu cầu cá nhân	

5. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn sở hữu >5% vốn điều lệ công ty: Không

6. Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị / Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát / Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không

7. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn chiếm tỷ lệ từ 5% trên vốn điều lệ (theo danh sách chốt ngày 28/03/2018):

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Nguyễn Quang Hòa	08 Nguyễn Thông, Q.3, HCM	1.586.198	12,60
2	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	08 Nguyễn Thông, Q.3, HCM	3.132.296	24,87
3	Trần Thị Đan Thanh	08 Nguyễn Thông, Q.3, HCM	1.353.991	10,75

4	Mutual Fund Elite (Quỹ đầu tư CK nước ngoài)	C/O PYN RAHASTOYHTIO OY, TEHTAANKATU 29A, 00150, HELSINKI, FINLAND	673.552	5,35
Tổng cộng			6.746.037	53,57

VI. Báo cáo tài chính năm 2017 :

1. Ý kiến kiểm toán (Đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán được công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán (Đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán).

TP.HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUANG HÒA